BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94132 - QUY HOẠCH TỔNG THỂ
(MASTER PLANNING)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: Tổng số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 2,0; thực hành: 1,0)
- Giờ học tập

Hoạt động học tập	**Giờ chuẩn (tiết)**	**Giờ thực tế (tiết)**
Học lý thuyết trên lớp	*25*	*25*
Làm bài tập trên lớp		
Thuyết trình và thảo luận trên lớp	*5*	*5*
Thực hành/thực tập/thí nghiệm trong trường	*15*	*30*
Thực tập/thực tế ngoài trường		
Kiểm tra đánh giá	-	*5*
Giờ tự học	-	*85*
Tổng số tiết	***45***	***150***

- Đơn vị phụ trách học phần:
  - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành☒			
				Chuyên sâu 1 ☒		Chuyên sâu … ☐	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung		
PLO1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực bất động sản.	PI 1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực bất động sản.	M
PLO2: Áp dụng kiến thức để xây dựng dự án nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất.	PI2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường và bảo vệ môi trường.	R
	PI 2.3. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước.	R
Kiến thức chuyên môn		
PLO4: Đề xuất giải pháp quản lý và kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	PI 4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	R
Kỹ năng chuyên môn		
PLO6 Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý bất động sản.	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
PLO7: Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	PI 7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.	R

2.2. Mục tiêu của học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên:

- Kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội, pháp luật, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, hiểu và áp dụng được mối quan hệ biện chứng về các nhân tố tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của một vùng, một quốc gia; phân tích những lý luận cơ bản về quy hoạch tổng thể, tình hình sử dụng đất gắn với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội; áp dụng kiến thức để đề xuất phương án quy hoạch

tổng thể và đề xuất những giải pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

- Kỹ năng nghiệp vụ hành chính, nghiệp vụ chuyên môn trong lập quy hoạch tổng thể.
- Rèn năng lực tự chủ đưa ra các quan điểm cá nhân và kết luận về quy hoạch tổng thể; Thể hiện ý thức học tập suốt đời, độc lập tự nghiên cứu, tự nâng cao trình độ trong quá trình học tập học phần Quy hoạch tổng thể.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
CLO 1 Áp dụng kiến thức kinh tế xã hội, pháp luật trong quy hoạch tổng thể.	CI 1.1. Áp dụng thực tiễn kinh tế xã hội của Việt Nam qua các thời kỳ.	PI 1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực bất động sản.
	CI 1.2. Áp dụng hệ thống kế hoạch hoá nền kinh tế	
	CI 1.3. Áp dụng bản chất, phương pháp tiếp cận, đặc điểm, nguyên tắc của quy hoạch tổng thể.	
PLO 2: Áp dụng kiến thức để xây dựng dự án nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất	CI 2.1. Phân tích thực trạng phát triển kinh tế xã hội.	PI 2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường và bảo vệ môi trường.
	CI 2.2. Phân tích phương hướng phát triển kinh tế xã hội, các ngành các lĩnh vực trong quy hoạch tổng thể	PI 2.3. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước.
	CI 2.3. Phân tích các nội dung quy hoạch không gian.	
CLO 3 Đề xuất giải pháp trong quy hoạch tổng thể đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu	CI 3.1. Đề xuất chương trình dự án và các giải pháp thực hiện quy hoạch tổng thể	PI 4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường
	CI 3.2. Đánh giá quy trình quy hoạch tổng thể của Việt Nam theo ngành, theo vùng.	
Kỹ năng		
CLO 4 Thực hiện hiệu quả các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu	CI 4.1. Thực hiện hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong quy hoạch tổng thể	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
quả các hoạt động lập Quy hoạch tổng thể	CI 4.2. Thực hiện hiệu quả các kỹ năng nghề nghiệp trong quy hoạch tổng thể.	đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO 5 Đưa ra các kết luận về nội dung quy hoạch tổng thể và bảo vệ quan điểm trong xây dựng quy hoạch tổng thể	CI 5.1. Đưa ra kết luận về nội dung quy hoạch tổng thể	PI 7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.
	CI 5.2. Bảo vệ quan điểm trong xây dựng quy hoạch tổng thể	

III. Nội dung vắn tắt của học phần:

TM94132. Quy hoạch Tổng thể (Master Planning): (Tổng số tín chỉ 3; tổng số tín chỉ lý thuyết : 2; Tổng số tín chỉ thực hành: 1; Tổng số tiết tự học: 85)**.** Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, vấn đề quy hoạch tổng thể ở Việt Nam; Cơ sở lý luận quy hoạch tổng thể; Nội dung quy hoạch tổng thể; Giới thiệu quy trình quy hoạch tổng thể đã áp dụng trên thế giới và ở Việt Nam; Bài thực hành xây dựng các nội dung quy hoạch tổng thể.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

4.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp
- Dạy học dựa trên vấn đề
- Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy
- Giảng dạy thông qua hướng dẫn thực hành.
- Giải quyết tình huống.
- Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông E-learning
- Giảng dạy trực tuyến.
- Dạy trên hệ thống VNUA-LMS

4.2. Phương pháp học tập

- Nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo môn học
- Nghe giảng trên lớp/trực tuyến
- Thảo luận các vấn đề liên quan
- Đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.
- Giải quyết tình huống
- Làm việc trong phòng thực hành
- Học tập trực tuyến.
- Học trên hệ thống VNUA-LMS

V. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tất cả sinh viên tham dự học phần phải tham dự ít nhất 75% số tiết học lý thuyết theo quy định, đi học đúng giờ.

- Tất cả sinh viên tham dự học phần phải chuẩn bị tài liệu môn học, đọc tài liệu tham khảo do giảng viên yêu cầu trước mỗi buổi học.

- Sinh viên phải chuẩn bị và thuyết trình theo yêu cầu.

- Tất cả sinh viên tham dự học phần phải làm bài kiểm tra giữa kỳ môn học do giáo viên giảng dạy quy định.

- Tất cả sinh viên tham dự học phần phải tham dự thực hành và nộp bài thực hành do giáo viên giảng dạy quy định.

- Tất cả sinh viên phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ theo lịch của Học viện.

VI. Đánh giá và cho điểm

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá.

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	**Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá**	**Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá**	**Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá**	**Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)**	**Trọng số của hoạt động đánh giá (%)**	**Thời gian/ Tuần học**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5) = (4)*(6)/10**	**(6)**	**(7)**
Đánh giá chuyên cần					**10**	
Tham dự lớp	CLO 5	CI 5.1	10	10	10	
Đánh giá thường xuyên					**30**	
Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1	CI 1.1	3	3	10	
		CI 1.2	3	3		
		CI 1.3	4	4		
Bài thực hành	CLO 4	CI 4.1	2	4	20	
		CI 4.2	2	4		
	CLO 5	CI 5.1	3	6		
		CI 5.2	3	6		
Đánh giá cuối kì					**60**	
Thi kết thúc học phần	CLO 1	CI 1.1	1	6	60	
		CI 1.2	1	6		
		CI 1.3	1	6		
	CLO 2	CI 2.1	1	6		
		CI 2.2	1	6		
		CI 2.3	1	6		
	CLO 3	CI 3.1	2	12		
		CI 3.2	2	12		
Tổng				**100%**	**100%**	

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubric 1: Đánh giá Chuyên cần

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
CI 5.1	Thời gian tham dự lớp	5	Tham dự từ 29-30 tiết	Tham dự từ 26-28 tiết	Tham dự từ 23-25 tiết	<23 tiết
CI 5.2	Thái độ tham dự lớp	5	Tích cực tham gia, phát biểu trong giờ giảng	Có ý thức chủ động tham gia, phát biểu vào giờ giảng	Không chủ động tham gia, phát biểu trong giờ giảng	Không tham gia, phát biểu trong giờ giảng

Rubric 2: Bài Thực hành

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
CI 5.1	Thái độ tham dự	2	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
CI 4.1	Kết quả thực hành	3	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
CI 4.2		3	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng

CI 5.2	Báo cáo thực hành	2	Đúng format và đúng hạn	Còn 1-3 lỗi format, nộp muộn 1 ngày	Còn 4-5 lỗi format, nộp muộn 2 ngày	Còn trên 5 lỗi format, nộp muộn 2 ngày

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo:

**** Giáo trình/Bài giảng chính***

Đỗ Văn Nhạ, Đỗ Thị Tám, Nguyễn Khắc Việt Ba (2026), Bài giảng Quy hoạch tổng thể

**** Tài liệu tham khảo khác***

1. Nguyễn Quang Học và CS (2026). Giáo trình quy hoạch sử dụng đất. NXB Học viện Nông nghiệp, Hà Nội.

2. Lê Hồng Kế (2020). Quy hoạch xây dựng và phát triển sinh thái đô thị- Nông thôn. NXB xây dựng , 2020.

3. Đỗ Văn Nhạ và CS (2026). Giáo trình quy hoạch vùng. NXB Học viện Nông nghiệp, Hà Nội.

4. Đỗ Văn Nhạ, Quyền Thị Lan Phương, Nguyễn Quang Học. (2021). *Quy hoạch cảnh quan*. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

VIII. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
1-2	***Chương 1:*** **Bài mở đầu**			
	CĐR bài học (LLO) của chương 1: LLO 1.1: Áp dụng thực trạng phát triển kinh tế xã hội Việt Nam LLO 1.2: Vận dụng vấn đề quy hoạch tổng thể ở Việt Nam			CLO 1
	Nội dung giảng dạy lý thuyết*: (4 tiết)* 1.1. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu cơ bản phát triển kinh tế- xã hội của Việt Nam trong tương lai. 1.1.1. Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam từ năm 2000 đến nay. 1.1.2. Xác định các mục tiêu cơ bản phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam đến năm 2020. 1.2. Vấn đề quy hoạch tổng thể ở Việt Nam. 1.2.1. Kết quả đạt được của công tác quy hoạch tổng thể của Việt Nam. 1.2.2. Những hạn chế, tồn tại cần khắc phục của công tác quy hoạch tổng thể của Việt Nam.	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi. - Nêu vấn đề	- Kiểm tra tự luận. - Thi tự luận.	CLO 1
	Các nôi dung Seminar, thảo luận *(1 tiết)* Thảo luận thực trạng phát triển của Việt Nam	Giải quyết vấn đề		CLO 4
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 1 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 1	- Tìm hiểu trước bài học. - Nghiên cứu tài liệu		CLO 4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Chương 2: **Cơ sở lý luận quy hoạch tổng thể**			
	CĐR bài học (LLO) của chương 2: LLO 2.1: Vận dụng những vấn đề chung về quy hoạch tổng thể LLO 2.2: Vận dụng bản chất của quy hoạch tổng thể . LLO 2.3. Áp dụng phương pháp tiếp cận trong quy hoạch tổng thể. LLO 2.4. Áp dụng đặc điểm, yêu cầu và nguyên tắc của quy hoạch tổng thể			CLO 1
3-4	***Nội dung giảng dạy lý thuyết****: (7 tiết)* 2.1. Khái quát chung về quy hoạch tổng thể. 2.1.1. Phân tích những vấn đề chính của các khâu trong quy trình kế hoạch hóa (Chiến lược phát triển; Quy hoạch phát triển; Kế hoạch phát triển; Chương trình và dự án phát triển) 2.1.2. Chức năng và nguyên tắc của kế hoạch hóa 2.1.3. Nhận thức về Công nghiệp hóa và vai trò của quy hoạch tổng thể trong sự nghiệp CNH, HĐH. 2.1.4. Mối quan hệ giữa quy hoạch tổng thể p với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch đô thị - xây dựng, quy hoạch cơ sở hạ tầng. 2.2. Bản chất của quy hoạch tổng thể. 2.2.1. Khái luận quy hoạch tổng thể. 2.2.2. Các thành phần chủ yếu của quy hoạch tổng thể. 2.2.3. Khái niệm Quy hoạch tổng thể phát triển ngành. Nội dung chủ yếu của quy hoạch các ngành chính. 2.2.4. Khái niệm Quy hoạch tổng thể theo lãnh thổ. Phân loại quy hoạch tổng thể lãnh thổ ở Việt Nam. 2.2.5. Nội dung chính của quy hoạch tổng thể cấp tỉnh. 2.3. Phương pháp tiếp cận của quy hoạch tổng thể. 2.3.1. Cách tiếp cận quy hoạch tổng thể trong nền kinh tế thị trường. 2.3.2. Cách tiếp cận quy hoạch tổng thể theo vùng lãnh thổ. 2.4. Đặc điểm, yêu cầu và nguyên tắc cơ bản của quy hoạch tổng thể. 2.4.1. Đặc điểm và yêu cầu chủ yếu của quy hoạch tổng thể .	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi. - Nêu vấn đề	- Kiểm tra tự luận - Thi tự luận	CLO 1

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	.2.4.2. Nguyên tắc của Quy hoạch tổng thể tổng thể.			
	Các nôi dung Seminar, thảo luận *(1 tiết)* Thảo luận kế hoạch hoá nền kinh tế	Giải quyết vấn đề		CLO 4
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(15 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 2 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 2	- Tìm hiểu trước bài học. - Tự nghiên cứu tài liệu		CLO 5
5-9	***Chương 3:*** **Nội dung quy hoạch tổng thể**			
	CĐR bài học (LLO) của chương 3: LLO 3.1. Phân tích thực trạng phát triển kinh tế xã hội LLO 3.2. Phân tích quan điểm, mục tiêu phát triển. LLO 3.3. Phân tích phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực. LLO 3.4. Phân tích phương hướng pháp triển không gian. LLO 3.4. Phân tích chương trình dự án phát triển LLO 3.5. Đề xuất giải pháp trong quy hoạch tổng thể .			CLO 2 CLO 3
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (10 tiết) 3.1. Phân tích, đánh giá thực trạng các nguồn lực tác động đến sự phát triển kinh tế, xã hội. 3.1.1. Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường. 3.1.2. Phân tích đặc điểm dân số, dân cư, nguồn nhân lực. 3.1.3. Phân tích, đánh giá thực trạng kinh tế, xã hội. 3.1.4. Phân tích, đánh giá các yếu tố bên ngoài tác động đến sự phát triển. 3.2. Luận chứng quan điểm, mục tiêu và các khả năng phát triển 3.2.1.Căn cứ xác định quan điểm và các quan điểm chủ yếu trong quy hoạch tổng thể. 3.2.2. Phương pháp luận chứng các mục tiêu phát triển theo mục tiêu (từ trên xuống). 3.2.3. Phương pháp luận chứng các mục tiêu phát triển từ tiềm năng (từ dưới lên). 3.2.4. Luận chứng chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phương án tăng trưởng kinh tế. 3.3. Luận chứng phương hướng quy hoạch phát triển các ngành và các lĩnh vực. 3.3.1. Nội dung trong luận chứng phát triển ngành công nghiệp.	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi. - Nêu vấn đề	- Kiểm tra tự luận - Thi tự luận	CLO 2 CLO 3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	3.3.2. Nội dung trong luận chứng phát triển ngành nông nghiệp. 3.3.3. Nội dung trong luận chứng phát triển ngành dịch vụ. 3.3.4. Nội dung trong luận chứng phát triển nguồn nhân lực. 3.4. Quy hoạch phát triển không gian. 3.4.1. Xác định mục tiêu và xu hướng phát triển cơ cấu sản xuất. Nội dung cần đề cập trong quy hoạch cơ cấu sản xuất? 3.4.2. Phân loại điểm dân cư. Nội dung quy hoạch phát triển dân cư. 3.4.3. Các nội dung chính trong quy hoạch hạ tầng sản xuất. 3.4.4. Sự phân loại cở sở hạ tầng xã hội. Nội dung khái quát quy hoạch hạ tầng xã hội. 3.4.5. Nội dung quy hoạch môi trường thiên nhiên và cảnh quan. 3.4.6. Các vấn đề quy hoạch sử dụng đất trong quy hoạch tổng thể. 3.5. Luận chứng các chương trình phát triển, các dự án đầu tư và phần kỳ quy hoạch. 5.1. Xác định bước đi theo giai đoạn 5 năm phát triển kinh tế xã hội 5.2. Xác định chương trình và dự án đầu tư triển khai xây dựng theo từng giai đoạn 3.6. Nghiên cứu các giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện mục tiêu quy hoạch. 3.6.1. Đề xuất các giải pháp về vốn 3.6.2. Đề xuất các giải pháp đảm bảo nguồn nhân lực 3.6.3. Đề xuất các giải pháp về chính sách khuyến khích áp dụng công nghệ mới 3.6.4. Đề xuất các giải pháp về cơ chế chính sách điều hành vĩ mô 3.6.5. Đề xuất các giải pháp về điều hành và thực hiện quy hoạch			
	Các nôi dung Seminar, thảo luận *(2 tiết)* Thảo luận nội dung quy hoạch tổng thể	Giải quyết vấn đề		CLO 4
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(20 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 3 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 3	- Tìm hiểu trước bài học. - Tự nghiên cứu tài liệu		CLO 5
9-10	***Chương 4:*** **Giới thiệu quy trình quy hoạch tổng thể đã áp dụng trên thế giới và ở Việt Nam**			
	CĐR bài học (LLO) của chương 4:			CLO 3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	LLO 4.1. Đánh giá quy trình quy hoạch tổng thể theo ngành. LLO 4.2. Đánh giá quy trình quy hoạch tổng thể theo vùng.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(4 tiết)* 4.1. Quy trình quy hoạch tổng thể của Việt nam. 4.1.1.Quy trình quy hoạch tổng thể phát triển ngành nông nghiệp và nông thôn. 4.1.2. Quy trình quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. 4.1.3. Văn bản hướng dẫn lập quy hoạch tổng thể của Bộ kế hoạch và Đầu tư năm 2003. 4.2. Giới thiệu một số công trình quy hoạch tổng thể đã xây dựng ở Việt Nam.	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi. - Nêu vấn đề	- Kiểm tra tự luận - Thi tự luận	CLO 3
	Các nôi dung Seminar, thảo luận *(1 tiết)* Thảo luận nội dung quy trình quy hoạch tổng thể ở Việt Nam	Giải quyết vấn đề		CLO 4
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 4 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 4	- Tìm hiểu trước bài học. - Tự nghiên cứu tài liệu		CLO 5
8-10	**Phần thực hành : Xây dựng phương án Quy hoạch tổng thể** *(30 tiết)* LLO 5.1. Xây dựng luân chứng phát triển kinh tế LLO 5.2. Xây dựng luận chứng phát triển xã hội. LLO 5.3. Xây dựng luận chứng phát triển cơ sở hạ tầng và khu dân cư.			CLO 4 CLO 5
	Bài 1: **Luận chứng về tốc độ phát triển kinh tế**			
	Nội dung hướng dẫn trên phòng trên lớp: *(10 tiết)* 1. Luận chứng về tốc độ phát triển các ngành 2. Luận chứng về giá trị các ngành kinh tế 3. Luận chức về cơ cấu kinh tế	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thực hành	CLO 4 CLO 5
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết)*			
	Bài 2: **Luận chứng các vấn đề phát triển xã hội**			
	Nội dung hướng dẫn trên lớp:*(10 tiết)* 1. Luận chứng về phát triển dân số 2. Luận chứng về y tế giáo dục 3. Luận chứng các vấn đề xã hội khác	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thực hành	CLO 4 CLO 5
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết)*			
	Bài 3: **Luận chứng phát triển dân cư và cơ sở hạ tầng**			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung hướng dẫn trên lớp:*(10 tiết)* 1. Luận chứng phát triển đô thị 2. Luận chứng phát triển khu dân cư Nông thôn 3. Luận chứng phát triển cơ sở hạ tầng 4. Bố trí cơ cấu đất đai	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thực hành	CLO 4 CLO 5
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết)*			

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học: giảng đường đủ rộng; có máy chiếu, bảng, micro; đủ ánh sáng và thích hợp sử dụng máy chiếu; có kết nối Internet

- Phòng thực hành: phòng thực hành sạch sẽ, thoáng mát, đủ chỗ cho sinh viên; có bảng viết; có 25 bàn vẽ cho 01 nhóm sinh viên thực tập.

- Hệ thống VNUA-LMS.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic.

- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams, Zoom…), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: tham gia học tập trên lớp học/ học trực tuyến: tham dự đầy đủ, tích cực, nộp bài thực hành đúng thời gian quy định, chất lượng bài thực hành đảm bảo.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

P.TRƯỞNG BỘ MÔN

ThS. Nguyễn Tuấn Anh

GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trần Trọng Phương

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Văn Nhạ	Học hàm, học vị: PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0353383368
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Tám	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986739960
Email: dttam@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Khắc Việt Ba	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0905140687
Email: nguyenkhacvietba1987@gmail.com	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Quang Huy	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0774277242
Email: nqhuy@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

- Lần 1: 7/ 2018

Đề cương được cải tiến hàng năm theo quy định của Học Viện

- Lần 2: 7/ 2019 Thực hiện các cải tiến:

+ Rà soát cải tiến học phần: cập nhật nội dung, phương pháp dạy và học

+ Bổ sung phương pháp dạy và học E – learning.

- Lần 3: 7/ 2020

+ Bổ sung phương pháp dạy và đánh giá online qua MS-Teams.

+ Bổ sung hướng dẫn thực hành online.

+ CTĐT ngành QLDD chỉ còn 2 chuyên ngành do chuyên ngành QLBĐS nâng lên thành ngành.

- Lần 4: 7/ 2021

+ Sắp xếp tiến trình đào tạo

+ Cập nhật một số nội dung học phần;

+ Phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online),

+ Phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

- Lần 5 (6-8/2023):

+ Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 9 CĐR, 1 chuyên ngành Quản lý đất đai.

+ Cập nhật nội dung học phần;

+ Phương pháp giảng dạy,

+ Phương pháp đánh giá,

+ Tài liệu tham khảo.

- Lần 6 (6-7/2024):

+ Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT.

+ Cập nhật nội dung học phần;

+ Phương pháp giảng dạy,

+ Phương pháp đánh giá,

+ Tài liệu tham khảo.

- Lần 7 (2026)

+ Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT.

+ Cập nhật nội dung học phần;

+ Phương pháp giảng dạy,

+ Phương pháp đánh giá,

+ Tài liệu tham khảo.